

Số: 539/2024/QĐST-HNGĐ

Pleiku, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 799/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Thái Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn 2, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Chị Đặng Thị Bích H, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn 7, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thái Đ và chị Đặng Thị Bích H tìm hiểu, chung sống và kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 15-9-2011. Thời gian chung sống, giữa anh Đ và chị H xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không như mong muốn, hạnh phúc không có, nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thái Đ và chị Đặng Thị Bích H có 02 con chung: Nguyễn Hải N, sinh ngày 24/5/2012 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 14/9/2013. Chị H và anh Đ thống nhất giao con chung cho chị Đặng Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng

của cháu Nguyễn Hải N và Nguyễn Thị Yến N là muốn sống cùng với chị Đặng Thị Bích H khi cha mẹ ly hôn.

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Thái Đ và chị Đặng Thị Bích H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 24/5/2012 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 14/9/2013 cho chị Đặng Thị Bích H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Hải N và Nguyễn Thị Yến N là muốn sống cùng với chị Đặng Thị Bích H khi cha mẹ ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Thái Đ và chị Đặng Thị Bích H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000898 ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh Đ và chị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- UBND xã Chư Á, thành phố P, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 39, ngày 15-9-2011);
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Nga